

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI MÔN HỌC LỰA CHỌN
LỚP 11 - NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN LỚP 10							ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI		Ghi chú
			Vật lý	Hóa học	Sinh học	Địa lý	GDKTPL	Tin học	Công nghệ	Từ môn	Thành môn	
1	Đôn Hoàng Quốc Bảo	10.01	X	X	X			X		Vật lý	GDKTPL	
										Hóa học	Địa lý	
										Tin học	Công nghệ	
2	Lê Văn Xuân Nguyễn	10.01	X	X	X			X		Tin học	GDKTPL	
3	Phạm Nguyễn Đức Anh	10.02	X	X	X			X		Vật lý	Địa lý	
										Hóa học	Công nghệ	
										Tin học	GDKTPL	
4	Trần Ngọc Trúc Giang	10.02	X	X	X			X		Hóa học	Địa lý	
										Sinh học	GDKTPL	
5	Trịnh Tuyết Nhi	10.03	X	X	X			X		Vật lý	Địa lý	
										Hóa học	GDKTPL	
										Tin học	Công nghệ	
6	Đào Ngọc Anh	10.06	X	X	X	X				Địa lý	Tin học	
7	Lại Gia Khang	10.06	X	X	X	X				Hóa học	GDKTPL	
										Vật lý	Công nghệ	
8	Lê Thị Quỳnh Trân	10.06	X	X	X	X				Hóa học	Công nghệ	
										Vật lý	GDKTPL	
9	Trần Thị Mộng Tuyền	10.06	X	X	X	X				Vật lý	Công nghệ	
										Hóa học	GDKTPL	
10	Nguyễn Chí Khanh	10.07	X	X	X	X				Hóa học	Tin học	
										Sinh học	GDKTPL	
11	Nguyễn Trà My	10.07	X	X	X	X				Hóa học	GDKTPL	
										Vật lý	Công nghệ	
12	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	10.07	X	X	X	X				Hóa học	GDKTPL	
										Vật lý	Công nghệ	
13	Lê Yến Vy	10.07	X	X	X	X				Vật lý	GDKTPL	
										Hóa học	Công nghệ	
14	Nguyễn Phương Anh	10.08	X	X	X		X			GDKTPL	Tin học	
15	Nguyễn Trường Anh	10.08	X	X	X		X			Hóa học	Địa lý	
										Sinh học	Tin học	
16	Tạ Hoàng Trâm Anh	10.08	X	X	X		X			GDKTPL	Tin học	
17	Lữ Gia Hân	10.08	X	X	X		X			Vật lý	Địa lý	
										Hóa học	Công nghệ	
18	Mai Nguyễn Hoàng Châu	10.10	X			X	X	X		Vật lý	Hóa học	
										Tin học	Công nghệ	
19	Hà Thiên Long	10.11	X			X	X	X		GDKTPL	Hóa học	
										Địa lý	Sinh học	
20	Lê Hoàng Huy	10.12		X		X	X		X	Công nghệ	Sinh học	
										GDKTPL	Vật lý	